

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các  
lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng, sức khỏe bà mẹ - trẻ em thuộc  
phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 tháng 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 6106/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực bà mẹ - trẻ em (dân số - kế hoạch hóa gia đình) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng, sức khỏe bà mẹ - trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang (có Danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2019; Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06 tháng 4 năm 2018; Quyết định số 6106/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Giao Giám đốc Sở Y tế; Trưởng Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại đơn vị theo

đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế:

Thủ tục số 1, 2, 6, 8, 9, 10, 11, 12 thuộc lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm - dinh dưỡng tại Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang;

Thủ tục số 1 Mục V thuộc lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình tại Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành, thị; Trưởng Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Lê Văn Hùng,  
P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT (Khánh).

12

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG, SỨC KHỎE BÀ MẸ - TRẺ EM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH TIỀN GIANG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2.93** /QĐ-UBND ngày **06** tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**A. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG**

**1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**a) Thời hạn giải quyết**

20 ngày làm việc.

**b) Địa điểm thực hiện**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 9) (Số 377, Hùng Vương, Đạo Thạnh, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

**c) Phí, lệ phí**

Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng /lần/cơ sở

Đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở

Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở

Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội.

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.



**2. Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi**

**a) Thời hạn giải quyết**

07 ngày làm việc.

**b) Địa điểm thực hiện**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 9) (Số 377, Hùng Vương, Đạo Thạnh, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

**c) Phí, lệ phí**

Phí: 1.500.000 đồng/1 sản phẩm

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội.

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

**3. Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi**

**a) Thời hạn giải quyết**

07 ngày làm việc.

**b) Địa điểm thực hiện**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 9) (Số 377, Hùng Vương, Đạo Thạnh, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);



- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

**c) Phí, lệ phí**

Phí: 1.500.000 đồng lần/1 sản phẩm

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

**4. Đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi**

**a) Thời hạn giải quyết**

10 ngày làm việc.

**b) Địa điểm thực hiện**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 9) (Số 377, Hùng Vương, Đạo Thạnh, TP Mỹ Tho, Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức 3.

**c) Phí, lệ phí**

Phí: 1.200.000 đồng lần/1 sản phẩm

**d) Căn cứ pháp lý**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;



- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung, một số điều của Thông tư số 279/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

## **B. LĨNH VỰC SỨC KHỎE BÀ MẸ - TRẺ EM**

**1. Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ**

### ***a) Thời hạn giải quyết***

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (chưa bao gồm thời gian xác minh nếu có).

- Trong trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc.

### ***b) Địa điểm thực hiện***

- Trạm Y tế tuyến xã nơi trẻ được sinh ra

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp tại trạm Y tế;

### ***c) Phí, lệ phí***

Không có.

### ***d) Căn cứ pháp lý***

- Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;

- Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.